

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2022

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kiên

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Quang Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐ-HPT ngày 29/4/2022 và 22/2022/QĐ-HPT ngày 08/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Đức V, sinh năm 1974, tại: tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Th, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức L, sinh năm 1939 và bà Lê Thị T, sinh năm 1943; có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1975 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004. Tiền sự, tiền án: không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2021 đến ngày 17/12/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng Văn H, sinh năm 1967, tại: tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1939; có vợ: Phạm Thị M, sinh năm 1970 và có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993. Tiền sự, tiền

án: không. Nhân thân: Bản án số 80 ngày 09/6/2015 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Văn H 09 tháng tù về tội đánh bạc.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/12/2021 đến 17/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, (có mặt).

3. Họ và tên: Trần Thế Th (tức Trần Văn Th), sinh năm 1976, tại: tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Thế Ch (đã chết) và bà Lê Thị Th (đã chết); có vợ: Trần Thị Ph, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007. Tiền sự, tiền án: không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/12/2021 đến 17/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, (có mặt).

4. Họ và tên: Trần Văn Q, sinh năm 1966, tại: tỉnh Bắc Giang: không; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh(đã chết) và bà Lê Thị Mỗi (đã chết); Vợ: Trần Thị Ng, sinh năm 1976 và có 06 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền sự, tiền án: không. Nhân thân: Bản án số 33/2007/HSST ngày 07/9/2007 của TAND huyện Yên Dũng xử phạt Trần Văn Q 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/12/2021 đến 17/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, (có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, tại: tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị D, sinh năm 1957; có vợ: Trần Thị Ph, sinh năm 1982 và có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2014. Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/12/2021 đến 17/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, (có mặt).

6. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, tại: tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1933 và bà Lê Thị Ph (đã chết); có vợ: Thái Thị L, sinh năm 1989 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền sự, tiền án: không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/12/2021 đến 17/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn V, sinh năm 1965, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 14/12/2021, Trần Thế Th, sinh năm 1976; Hoàng Văn H, sinh năm 1967; Trần Văn Q, sinh năm 1966 đều ở tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng đi đến nhà văn hóa tổ dân phố T để ăn cơm lễ tổng kết chi hội cựu chiến binh của tổ dân phố. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong Th, H, Q cùng nhau dọn dẹp thì thấy có 01 bộ bài tú lơ khơ ở trong ngăn kéo bàn nên Th, H, Q rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây”. Hình thức chơi do một người cầm chương, dùng bộ bài tú lơ khơ 36 quân lấy từ 2 đến 9 và 4 quân A (A tính là 1) có đủ 4 chất Rô, Cơ, Bích, Tép chia cho mỗi người chơi 3 quân bài, mỗi người chơi đặt tiền ở trước mặt mình đặt cược với người cầm chương, tiền đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Sau khi đặt cược xong, mọi người cộng tổng điểm của 3 quân bài được chia, lấy điểm của mình là số hàng đơn vị để so sánh với người cầm chương, người nào có điểm cao hơn người cầm chương thì người cầm chương phải trả số tiền tương ứng cho người đã đặt và ngược lại. Nếu bằng điểm nhau thì so sánh chất ở quân bài theo thứ tự Rô, Cơ, Bích, Tép để xác định thắng thua, ai có tổng điểm 10 hoặc 20 thì được thay cầm chương ván tiếp theo. Khoảng 30 phút sau lần lượt có Trần Đức V, sinh năm 1974 ở tổ dân phố Th, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng; Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 đều ở tổ dân phố T, thị trấn Nh,

huyện Yên Dũng đến tham gia đánh bạc cùng Th, H, Q. Trong khi các đối tượng đánh bạc có Phạm Văn V, sinh năm 1965 và Trần Văn T, sinh năm 1976 đều ở tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng đến xem mọi người đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng phát hiện đến bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Thu trên chiếu bạc 6.320.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài. Thu trên người các đối tượng: Trần Thế Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng và 50.000 đồng; Trần Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng; Nguyễn Văn T 30.000 đồng; Hoàng Văn H 01 điện thoại NOKIA màu đen; Trần Đức V 01 điện thoại OPPO màu trắng hồng; Nguyễn Văn T 01 điện thoại SAMSUNG màu hồng và 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền tham gia đánh bạc như sau:

Trần Đức V có 1.400.000 đồng sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. 01 chiếc điện thoại bị thu giữ không sử dụng đánh bạc.

Hoàng Văn H có 1.300.000 đồng sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, 01 chiếc điện thoại bị thu giữ không sử dụng đánh bạc.

Trần Thế Th có 1.000.000 đồng, Thủy sử dụng 950.000 đồng để đánh bạc. 50.000 đồng và 01 chiếc điện thoại bị thu giữ không sử dụng đánh bạc.

Trần Văn Q có 850.000 đồng sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. 01 chiếc điện thoại bị thu giữ không sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Văn T có 680.000 đồng sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, bị thua bạc. 30.000 đồng bị thu giữ là tiền sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Văn T có 4.500.000 đồng, Tiền sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. 01 chiếc điện thoại di động và 4.000.000 đồng bị thu giữ không sử dụng đánh bạc.

Như vậy: Tổng số tiền Trần Thế Th, Trần Đức V, Hoàng Văn H, Trần Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T sử dụng vào việc đánh bạc là 6.350.000 đồng (gồm 6.320.000 đồng thu trên chiếu bạc và 30.000 đồng thu trên người T).

Đối với Phạm Văn V và Trần Văn T có mặt ở nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, nên cơ quan điều tra không xử lý.

Về vật chứng của vụ án gồm: 10.400.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài; 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thế Th, Trần Đức V, Hoàng Văn H, Trần Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSYD ngày 20 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Thế Th, Trần Đức V, Hoàng Văn H, Trần Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và trình bày: Mục đích các bị cáo cùng đánh bạc là để lấy tiền mua bia buổi tối liên hoan.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố những lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai của những người này.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức V từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Nghiám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Nghiám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế Th từ 08 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Nh giám sát, giáo dục trong

thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

1.4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q từ 08 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Nghiám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

1.5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Nghiám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

1.6. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Nghiám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 36 quân bài

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.350.000 đồng

2.3. Trả lại bị cáo Trần Thế Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng và 50.000 đồng; Trần Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng; Hoàng Văn H 01 điện thoại NOKIA màu đen; Trần Đức V 01 điện thoại OPPO màu trắng hồng; Nguyễn Văn T 01 điện thoại SAMSUNG màu hồng và 4.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

chính cũng như hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 14/12/2021, tại nhà văn hóa tổ dân phố Tân Cương, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng bắt quả tang Trần Thế Th, sinh năm 1976; Hoàng Văn H, sinh năm 1967; Trần Văn Q, sinh năm 1966; Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 đều ở tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng và Trần Đức V, sinh năm 1974 ở tổ dân phố Th, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng đang có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Ba cây”, mức độ sát phạt thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Tang vật thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc 6.320.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 quân, thu trên người T 30.000 đồng tiền đánh bạc. Tổng số tiền Trần Thế Th, Trần Đức V, Hoàng Văn H, Trần Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T sử dụng vào việc đánh bạc là 6.350.000 đồng, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố các bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh, bị quần chúng nhân dân lên án, đây cũng là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần được xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm răn

đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[4]. Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án có nhiều bị cáo rủ nhau cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có sự phân công và cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, do vậy đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn. Các bị cáo có số tiền tham gia đánh bạc khác nhau, bị cáo Trần Đức V là người có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất 1.400.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn H có số tiền tham gia đánh bạc là 1.300.000 đồng, bị cáo Trần Thế Th có số tiền tham gia đánh bạc là 950.000 đồng, bị cáo Trần Văn Q có số tiền tham gia đánh bạc là 850.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T có số tiền tham gia đánh bạc là 680.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T có số tiền tham gia đánh bạc là 500.000 đồng. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Trần Đức V, Trần Thế Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn Q đã bị xét xử về hình sự đối với tội “Đánh bạc”.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo Trần Đức V, Trần Thế Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Th có thời gian tham gia quân đội, bị cáo Trần Văn Q có bố đẻ là Trần Văn Kh có tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, bị cáo Q có tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc; bị cáo H có bố đẻ là Hoàng Văn Ch được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ để xem xét cho các bị cáo khi lượng hình. Các bị cáo Trần Đức V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T được áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Thế Th được áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn Q được áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với các bị cáo Trần Đức V, Trần Thế Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[9]. Đối với bị cáo Hoàng Văn H năm 2015, bị cáo Trần Văn Q năm 2007, các bị cáo đã bị xét xử về hình sự đối với tội đánh bạc, các bị cáo cũng đã được xóa án tích, lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tham gia đánh bạc là do bột phát, số tiền tham gia đánh bạc không nhiều. Từ khi phạm tội lần đầu đến nay các bị cáo sinh sống tại địa phương đều chấp hành tốt các quy định của địa phương, không có vi phạm gì có xác nhận của địa phương nơi các bị cáo sinh sống. Bản thân các bị cáo đều làm ruộng, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, các bị cáo có đủ điều kiện quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[11]. Xét về hình phạt bổ sung thì thấy: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[12] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 bộ bài tứ lơ khơ 36 quân bài Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, do vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền 6.350.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng và 50.000 đồng của bị cáo Trần Thế Th; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng của bị cáo Trần Văn Q; 01 điện thoại NOKIA màu đen của bị cáo Hoàng Văn H; 01 điện thoại OPPO màu trắng hồng của bị cáo Trần Đức V; 01 điện thoại SAMSUNG màu hồng và 4.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T. Những tài sản này của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng pháp luật:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đức V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T.
- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn Q.
- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thế Th (Trần Văn Th)
- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 136, các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2. Hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đức V 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước
- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước
- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước
- Xử phạt: Bị cáo Trần Thế Th (Trần Văn Th) 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước

3. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

4. Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.350.000 đồng
- Trả lại bị cáo Trần Thế Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng và 50.000 đồng; bị cáo Trần Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng; bị cáo Hoàng Văn H 01 điện thoại NOKIA màu đen; bị cáo Trần Đức V 01 điện thoại OPPO màu trắng hồng; bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại SAMSUNG màu hồng và 4.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS ngày 20/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng).

5. Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Thanh Hảo